

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LINH HOẠT TỰ ĐỘNG HÓA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT LINH HOẠT TỰ ĐỘNG HÓA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FLEXIBLE AUTOMATION
MANUFACTURING VIETNAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: FAM VIETNAM CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107970868

3. Ngày thành lập: 19/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, Nhà vườn 8, khu liên kề tổng cục 5, thôn Yên Xá, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi Chi tiết: - Dịch vụ sửa chữa thiết bị điện tử như máy vi tính, thiết bị ngoại vi; - Máy vi tính để bàn, máy tính xách tay;	9511
2.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
3.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
4.	Xây dựng nhà các loại	4100
5.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
6.	Xây dựng công trình công ích	4220
7.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa; - Xây dựng công trình cửa	4290
8.	Phá dỡ	4311
9.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
10.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá ô tô và xe có động cơ khác)	4511
11.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
12.	Đúc sắt, thép	2431
13.	Đúc kim loại màu	2432
14.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
15.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
16.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

17.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
18.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
19.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
20.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
21.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
22.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
23.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930(Chính)
24.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
25.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
26.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
27.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
28.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
29.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác Chi tiết: - Sản xuất máy bơm không khí hoặc chân không, máy nén khí và gas khác; - Sản xuất máy bơm cho chất lỏng, có hoặc không có thiết bị đo; - Sản xuất máy bơm thiết kế cho máy với động cơ đốt trong: bơm dầu, nước hoặc nhiên liệu cho động cơ mô tô - Sản xuất vòi và van công nghiệp, bao gồm van điều chỉnh và vòi thông; - Sản xuất vòi và van vệ sinh; - Sản xuất vòi và van làm nóng; - Sản xuất máy bơm tay	2813
30.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
31.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
32.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
33.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
34.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
35.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
38.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
39.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
40.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

41.	Bán mô tô, xe máy (ngoại trừ hoạt động đấu giá ô tô, xe máy)	4541
42.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
43.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
44.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
45.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
46.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thang máy, cầu thang tự động, - Các loại cửa tự động, - Hệ thống đèn chiếu sáng, - Hệ thống hút bụi, - Hệ thống âm thanh, - Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
47.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
48.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
49.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
50.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
51.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
52.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ	1629
53.	In ấn	1811
54.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
55.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
56.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
57.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
58.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
59.	Sản xuất máy luyện kim	2823
60.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
61.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
62.	Sản xuất xe có động cơ	2910
63.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
64.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
65.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
66.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
67.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
68.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
69.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

70.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (ngoại trừ hoạt động đầu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác)	4530
71.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giấy, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
72.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dịch vụ khoa học công nghệ; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ ;	7490
73.	Cho thuê xe có động cơ	7710
74.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
75.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
76.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
77.	Xuất bản phần mềm	5820
78.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
79.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
80.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Bán buôn dao, kéo; - Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh; - Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi.	4649
81.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
82.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
83.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
84.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, véc ni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su;	4663
85.	Bán buôn tổng hợp	4690

86.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
87.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
88.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
89.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
90.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng taxi; - Vận tải hành khách bằng mô tô, xe máy	4931
91.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định	4932
92.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
93.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
94.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
95.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
96.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
97.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
98.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm	2732
99.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
100.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
101.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (ngoại trừ hoạt động đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
102.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý, môi giới	4610
103.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

104.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn các loại máy công cụ, dụng cụ cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
105.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
106.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (ngoại trừ các dịch vụ liên quan vận tải bằng đường hàng không).	5229
107.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	5629
108.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
109.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc; - Hoạt động đo đạc bản đồ; - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước; - Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng; - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng	7110
110.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
111.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
112.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
113.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
114.	Giáo dục nghề nghiệp Dạy nghề	8532

